TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên.

2. Bà Nguyễn Thị Rạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân-Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1160/2019/TLST-HNGĐ, ngày 04/12/2019 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31/12/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐ.HPT ngày 08/01/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Kim P, sinh năm 1978, (vắng mặt).

Địa chỉ: 167C/2, khu vực 3, thị trấn Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lý Thanh T, sinh năm 1977, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019 nguyên đơn bà Lê Kim P bày tóm tắt như sau:

Bà và ông Lý Thanh T có tìm hiểu nhau sau đó tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, bà và ông T ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và cũng

không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với ông Lý Thanh T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lý Cẩm V, sinh năm 1999, đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà P xác định, tài sản chung bà và ông T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Lý Thanh T được Tòa án tống đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T không đến Tòa án. Bà P có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử theo pháp luật quy định.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở bản tự khai của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Kim P và bị đơn ông Lý Thanh T, bà P có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T vắng mặt không lý do. Việc xin vắng mặt của bà P hợp lệ nên chấp nhận. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Kim P và ông Lý Thanh T sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 1999, không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa bà P và ông T vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà P cho rằng cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc là do ông T không quan tâm chăm sóc gia đình nên mới xin ly hôn giữa bà và ông T đã ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không hàn gắn tình cảm vợ chồng, nay bà P yêu cầu xin được ly hôn với ông Lý Thanh T. Đối với ông T vắng mặt nên không thể hiện được ý kiến của ông về tình cảm giữa ông và bà P. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào công văn số 214/CV.UBND ngày 12/9/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xác nhận giữa bà P và ông T không có đăng ký kết hôn, nay bà P yêu cầu ly hôn, ông T không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà P nên căn cứ vào Điều 9 và Điều 51 luật nhân nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử không công nhận bà Lê Kim P và ông Lý Thanh T là vợ chồng.

[3] Về quyền nuôi con chung: Bà P cho rằng giữa bà và ông T chung sống có 01 con chung tên Lý Cẩm V, sinh năm 1999, đã trưởng thành bà P không yêu

cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cặp đến xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Bà P xác định bà và ông T sống chung với nhau không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung của bà P và ông T.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lê Kim P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28 Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kim P đối với ông Lý Thanh T.

Về hôn nhân: Không công nhận bà Lê Kim P và ông Lý Thanh T là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Lê Kim P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0003945, ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An để thi hành.

Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

"Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An
- VKSND huyện Đức Hòa
- Chi cục Thi hành án.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài